

## BỔ SUNG CHI *PELLACALYX* KORTHALS (HỌ ĐƯỚC - RHIZOPHORACEAE) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

VŨ TIẾN CHÍNH, TRẦN THẾ BÁCH,  
ĐỖ VĂN HÀI, BÙI HỒNG QUANG

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

Trên thế giới, họ Đước-Rhizophoraceae có 17 chi và 120 loài. Trong đó, hầu hết chúng phân bố ở các vùng ngập mặn, rất ít khi phân bố ở trên đất và xa vùng ngập mặn như hai chi *Pellacalyx* Korthals và *Carallia* Roxb.. Trong đợt khảo sát thực địa tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên ở tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi đã thu được mẫu vật của loài *Pellacalyx yunnanensis* H. H. Hu. ở Việt Nam, các công trình trước chỉ đề cập đến chi *Carallia* mà chưa đề cập đến chi *Pellacalyx*. Do vậy, đây là chi được bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp so sánh hình thái được áp dụng trong nghiên cứu này. Đây là phương pháp truyền thống trong phân loại học thực vật.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Chi *Pellacalyx* Korthals - Đước bầu rượu cạn

*Pellacalyx* Korthals, 1836. Tijdschr. Nat. Gesch. Phys., 3: 20.

Cây gỗ. Các lá kèm thẳng, rời nhau, xếp tỏa hình sao ở đỉnh cành. Lá mọc đối hay mọc vòng; mép lá nguyên hoặc có răng nhỏ. Các hoa hợp thành dạng chùm, hoặc phân nhánh, có lá bắc con. Thùy đài 3-7. Thùy tràng nhiều bằng thùy đài, mặt ngoài có lông, đỉnh có răng hay xẻ tua rua. Các nhị gắn với miệng của ống đài, số lượng nhị gấp 2 lần số cánh hoa, chiều dài không bằng nhau; bao phấn gắn hình cầu, 4 ô, mở dọc. Bầu hạ, 5-10 ô; mỗi ô mang 8-25 noãn; vòi nhụy có lông; đầu nhụy dạng đĩa hay hình đầu, phân thùy không rõ. Quả mọng, gắn hình cầu. Hạt nhiều; có nội nhũ, phôi dạng sợi.

Trên thế giới, có 7-8 loài phân bố ở Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Thái Lan và nay chúng tôi xác định có mặt ở Việt Nam.

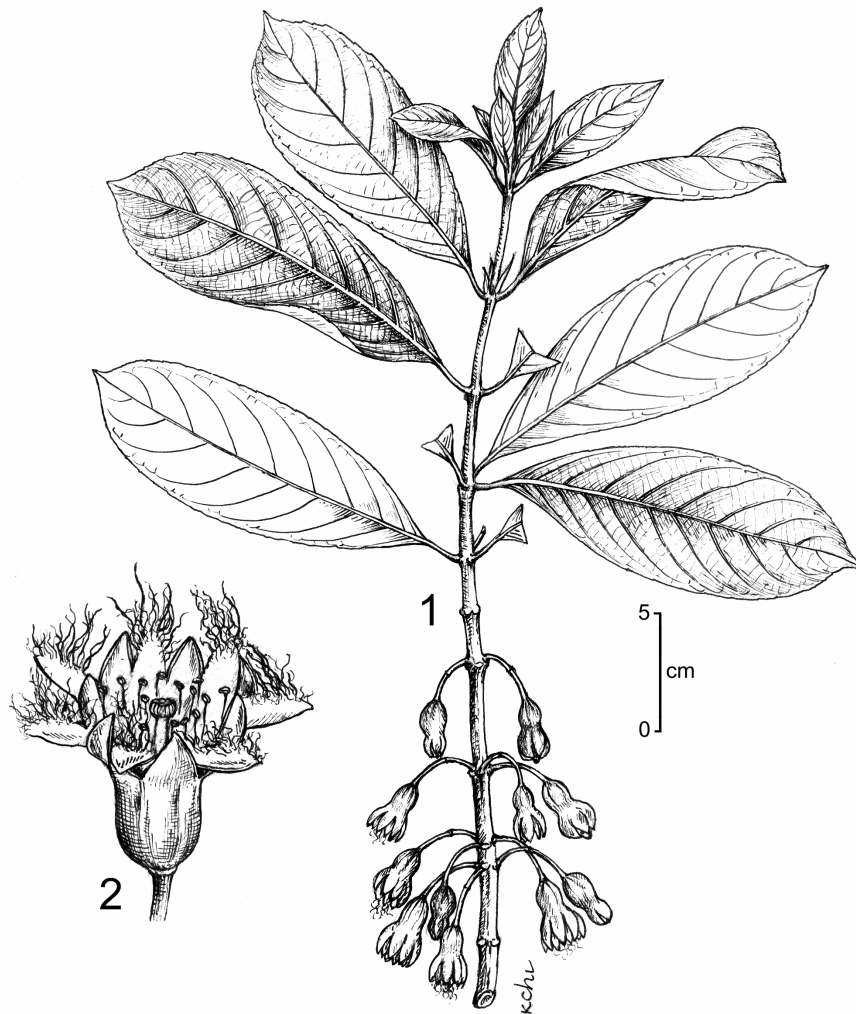
Trong họ Rhizophoraceae, chi *Pellacalyx* và *Carallia* phân biệt với các chi khác bởi nơi sống và cách thức nảy mầm của hạt. Các chi khác sống ở nơi ngập mặn và hạt nảy mầm trong khi gắn với cây bố mẹ còn 2 chi này không sống ở nơi có điều kiện như vậy và hạt không nảy mầm khi gắn với cây bố mẹ.

Ở Việt Nam, đây là lần đầu tiên chi chúng tôi khẳng định sự có mặt của chi *Pellacalyx* ở Việt Nam. Chi này ở Việt Nam, cho đến nay, chi *Pellacalyx* có 1 loài *Pellacalyx yunnanensis* H. H. Hu.

#### 2. *Pellacalyx yunnanensis* H. H. Hu - Đước bầu rượu cạn

*Pellacalyx yunnanensis* H. H. Hu, 1940. Bull. Fan. Mem. Inst. Biol., Bot. 10: 130.

Cây gỗ cao (3-) 15 m. Cành dày, có lông. Lá non có lông; lá mọc đối hay mọc vòng 3-4 lá; phiến lá thường hình mác ngược, đôi khi hình thuôn hay hình mác, cỡ 13-20 × 4,5-6,5 cm, gân bên 8-9 cặp, gốc nêm, mép có răng nhỏ, đỉnh có mũi ngắn. Cuống lá dài 1-2 cm. Cuống hoa dài khoảng 2 cm, nhẵn. Đài màu xanh, khi dạng nụ hình bầu rượu, nhẵn; 6-7 thùy dài tồn tại ở với quả, hình mác, dài khoảng 1 cm, đỉnh nhọn. Tràng gồm 6-7 cánh hoa màu trắng, cánh hoa xẻ tua rua ở đỉnh. Bộ nhị gồm 12-14 nhị có chiều dài không bằng nhau. Bộ nhụy: vòi nhụy dày, ngắn hơn thùy đài; đầu nhụy hình đầu, tồn tại với quả. Quả mọc ở cành không lá, đơn độc hay 2-4 quả mọc sát nhau, gắn hình cầu, đường kính khoảng 1,5 cm, kết hợp với đài tồn tại có dạng hình cái hũ. Hạt nhiều, màu đen - nâu, hình thuôn.



***Pellacalyx yunnanensis* H. H. Hu.**

*Ghi chú:* 1. cành mang hoa; 2. hoa (hình vẽ theo mẫu VK 2930 - HN, người vẽ: Lê Kim Chi).

*Loc. class.:* China: Yunnan: forests, 850 m.  
*Typus:* “China: Yunnan: forests, 850 m, Nov. 1936, Wang 80497 (HT: PE?)”.

*Sinh học và sinh thái:* Mùa hoa quả vào các tháng 6-11. Mọc nơi sáng, thường gặp ở ven đường trong rừng.

*Phân bố:* Thanh Hóa (Thường Xuân: Bát Mọt, Khu BTTN Xuân Liên), Phú Thọ (VQG Xuân Sơn). Còn phân bố ở Trung Quốc.

*Mẫu nghiên cứu:* Thanh Hóa (Thường Xuân: Bát Mọt, Khu BTTN Xuân Liên), Trần Thế Bách, Vũ Tiến Chính, Đỗ Văn Hải, Bùi Hồng Quang, 13/06/2009, VK 2930 (HN); Phú Thọ (VQG Xuân Sơn), Trần Thế Bách, Vũ Tiến Chính, Đỗ Văn Hải, Bùi Hồng Quang, 3/08/2009, T. T. Bách 03080901 (HN).

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Nguyễn Tiến Bàn** (chủ biên), 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 878-881. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. **Ko Wan-Cheung**, 1983: In: Fang Wen-pei & Chang Che-yung, eds., Fl. Reipubl. Popularis Sin., 52(2): 125-143.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 1993: Cây cỏ Việt Nam, 2(1): 132-137. Montréal.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000: Cây cỏ Việt Nam, 2: 111-115. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
5. **Qin Haining, David E. Boufford**, 2007: In: Wu. S. Y. & Raven. P. H., Fl. China, 13: 295-299. Science Press, Beijing.

## GENUS *PELLACALYX* - A NEW RECORD FOR FLORA OF VIETNAM

VU TIEN CHINH, TRAN THE BACH,  
DO VAN HAI, BUI HONG QUANG

### SUMMARY

In the world, *Pellacalyx* with 7-8 species distributed in China, Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thailand. In Vietnam, it is the first time, we confirm genus *Pellacalyx* distributed in Vietnam, this genus with 1 species *Pellacalyx yunnanensis* H. H. Hu.

In Vietnam, genera *Pellacalyx* and *Carallia* are distinguished from other genera of Rhizophoraceae by living form and germination of seeds. The other genera with some important characters as “trees of inland ecosystems; seeds not germinating while attached to parent plant” and *Pellacalyx* and *Carallia* with some important characters as “trees or shrubs of coastal mangrove ecosystems; seeds germinating and hypocotyls growing from fruit while attached to parent plant”. *Pellacalyx* is distinguished from *Carallia* by some characters:

*Carallia*: Stipules twisted, overlapping; stamens attached to disk.

*Pellacalyx*: Stipules flat, free; stamens attached to mouth of calyx tube.

We named *Pellacalyx yunnanensis* “Duoc bau ruou can” by two main reasons:

Living form of the species is the same to *Carallia* -Duoc can.

Calyx urceolate.

Some main characters of *Pellacalyx yunnanensis*:

Trees (3-)15 m tall. Branchlets thick, with hairs. Leave opposite or whorled, oblanceolate, oblong or lanceolate, 13-20 × 4.5-6.5 cm, secondary veins 8-9 pairs, base cuneate, margin serrulate, apex shortly acuminate. Pedicel ca. 2 cm, glabrous. Calyx urceolate, 6-7 lobes. Petals 6-7, white. Fruit subglobose, ca. 1.5 cm in diam. Seeds numerous, brownish black, oblong.

*Ngày nhận bài: 11-8-2009*